TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2025/HSST
Ngày: 22/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Hùng và ông Lê Đình Hiệp

-***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Bà Nguyễn Vĩ Hạ- cán bộ toà án nhân dân TP Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà***: Bà Diệp Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 21/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HS ngày 04/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức Q**, sinh ngày: 18 tháng 9 năm 2004

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Hợp Thành, xã Trung Hội, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: tổ 05, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Nguyễn Thanh Hải, sinh năm 1967; con bà: Nguyễn Thị Thắm, sinh năm 1973; gia đình có 02 chị em; bị cáo là con thứ 02; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, bị bắt tạm giam ngày 17/01/2025. (Có mặt)

2. Họ và tên**: Nguyễn Công S**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2004.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: xóm Bình Sơn, xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn:

12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; con ông: Nguyễn Công Dũng, sinh năm 1979; con bà: Ma Thị Ánh, sinh năm 1979; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, bị bắt tạm giam ngày 17/01/2025. (Có mặt)

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 05, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên

- Người chứng kiến: 1. Anh Bùi Công Đ, sinh năm 1979(Vắng mặt).

Địa chỉ: TDP Tân Hương, P. Đồng Bẩm, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Hoàng Quỳnh H, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Hợp Thành, xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2024 tổ công tác Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên tuần tra phát hiện tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên có 01 nam giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người này khai nhận tên Nguyễn Đức Q. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi áo khoác bên trái phía trước Q đang mặc có 08 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa mẫu thực vật khô cắt nhỏ màu nâu (niêm phong ký hiệu A), Q khai nhận số thực vật khô cắt nhỏ màu nâu trên là ma tuý "cỏ mỹ" được Q đặt mua trên mạng xã hội Telegram vào ngày 25/11/2024 với giá 1.500.000 đồng, mục đích mang về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc đối với Nguyễn Đức Q, thu giữ vật chứng liên quan. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu trắng.

Hồi 21 giờ 00 ngày 17/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong bì niêm phong ký hiệu A thu giữ của Nguyễn Đức Q. Kết quả: Xác định khối lượng đối với 08 túi nilon màu trắng bên trong chứa mẫu thực vật khô cắt nhỏ màu nâu là **7,659 gam**. Lấy toàn bộ mẫu thực vật khô trên cho vào bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 9987/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "Tìm thấy chất ma tuý MDMB-4en-PINACA, MDMB-INACA trong mẫu thực vật khô cắt nhỏ gửi giám định. Hàm lượng, khối lượng chất ma tuý MDMB-4en-PINACA trong mẫu lần lượt là 0,1% và 0,0076 gam.

Hiện nay, Viện khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma tuý MDMB-INACA nên không xác định được hàm lượng, khối lượng chất

MDMB-INACA có trong mẫu. Hoàn lại đối tượng sau giám định và vỏ bao gói mẫu (niêm phong ký hiệu 9987/KL-KTHS)".

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức Q khai nhận: Vào chiều ngày 15/12/2024, Q đang ở phòng trọ tại tổ 05, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì có bạn của Q là Nguyễn Công S liên lạc với Q hỏi mua ma tuý cỏ mỹ để sử dụng cho bản thân. Lúc này Q không còn ma tuý nên Q đã rủ S cùng Q đi mua ma tuý hộ Q về để Q bán kiếm lời và được S đồng ý. Sau đó S đến phòng trọ của Q, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q chở S bằng xe máy đến khu vực gần đường tròn Gang Thép Thái Nguyên để tìm mua ma tuý vì Q nghe nói ở khu vực này có người bán ma tuý cỏ mỹ. Đến nơi, Q đưa cho S số tiền 1.500.000 đồng, sau đó S xuống xe, đi bộ hỏi tìm mua ma tuý cỏ mỹ giúp Q, Q đứng chờ gần đó. Q nhìn thấy S gặp một nam thanh niên không quen biết và mua ma tuý cỏ mỹ của người đó. Mua xong, S quay lại vị trí Q đứng chờ và đưa lại cho Q 100.000 đồng, nói là mua ma tuý hết 1.400.000 đồng, còn dư 100.000 đồng. Sau đó, Q chở S về phòng trọ của Q, tại đây S đưa túi ma tuý vừa mua được cho Q. Q nhận túi ma tuý từ S và chia thành 11 túi ma tuý nhỏ. S có hỏi mua của Q 01 túi ma tuý để sử dụng cho bản thân. Q đồng ý và bán cho S 01 túi ma tuý với giá 100.000 đồng.

Đến khoảng 04 giờ ngày 17/12/2024, Q được một nam thanh niên không quen biết nhắn tin qua ứng dụng Messenger hỏi mua 02 túi ma tuý cỏ mỹ, Q đồng ý bán với giá 180.000 đồng/ túi. Sau khi thoả thuận xong, Q đi taxi ra khu vực hồ Hoàng Ngân thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên và bán cho nam thanh niên này 02 túi ma tuý cỏ mỹ với giá 360.000 đồng, số tiền bán ma túy Q sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 17/12/2024, có người nhắn tin cho Q qua Messenger hỏi mua 08 túi ma tuý cỏ mỹ và bảo Q đến khu vực tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên để giao ma tuý**,** Q đồng ý bán với giá 180.000 đồng/ túi. Sau đó, Q đi taxi đến điểm hẹn để bán ma tuý cho khách. Khi đến nơi, Q chưa kịp bán ma tuý cho khách thì bị tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành triệu tập Nguyễn Công S đến làm việc. Quá trình đấu tranh, Nguyễn Công S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Nguyễn Đức Q.

Ngoài ra, Nguyễn Đức Q và Nguyễn Công S cùng khai nhận: Ngày 27/11/2024, Q bàn bạc và nhờ S đi mua ma tuý cùng Q về bán. Q nói mua 300.000 đồng ma tuý cỏ mỹ, nhưng Q không đủ tiền mà chỉ còn 292.000 đồng trong tài khoản nên Q bảo S cho Q 8.000 đồng để đủ tiền mua ma tuý, được S đồng ý. Q đã chuyển khoản cho S 02 lần, lần thứ nhất là 100.000 đồng, lần thứ hai là 192.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MBbank số 0947246570 của Q đến số tài khoản ngân hàng MBbank số 0373280920 của S. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Q chở S bằng xe máy đến khu vực gần đường tròn Gang Thép thành phố Thái

Nguyên để S mua ma tuý hộ Q. Đến nơi, S xuống xe đi bộ gặp một nam thanh niên không quen biết và mua được của người này 02 túi ma tuý cỏ mỹ với giá 300.000 đồng. Sau đó, Q chở S về phòng trọ của Q. Tại đây, S đưa lại 02 túi ma tuý vừa mua được cho Q. Q chia số ma tuý trên thành 03 túi và bán lại cho S 02 túi nhưng chưa lấy tiền. Đến ngày 29/11/2024 Q tiếp tục bán cho S 01 túi ma tuý còn lại với tổng số tiền của 02 lần bán ma tuý là 250.000 đồng.

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/12/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức Q tại tổ 05, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Lời khai của Nguyễn Đức Q, Nguyễn Công S phù hợp với biên bản sự việc, Biên bản niêm phong, mở niêm phong đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- 7,659 gam mẫu thực vật khô cắt nhỏ màu nâu thu giữ của Nguyễn Đức Q, Cơ quan giám định đã hoàn lại 7,479 gam mẫu vật và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu 9987/KL-KTHS;

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu.

- 01 bì niêm phong ký hiệu Q, bên trong chứa 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, Số Imei 352977095342005, gắn sim thuê bao 0562180572, thu giữ của Nguyễn Đức Q.

- 01 bì niêm phong ký hiệu S, bên trong chứa 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei 353164102381982, gắn sim thuê bao 0852155063, thu giữ của Nguyễn Công S.

Tại bản cáo trạng số 85/CT- VKSTPTN, ngày 20/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức Q, Nguyễn Công S về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Công S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm b, khoản 2, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 đến 10 triệu đồng.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công S 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong phong ký hiệu 9987/KL-KTHS; bên trong chứa 7,479 gam mẫu vật thực vật khô cắt nhỏ màu nâu Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì niêm thu giữ của Nguyễn Đức Q; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 bì niêm phong ký hiệu Q, bên trong chứa 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, Số Imei 352977095342005, gắn sim thuê bao 0562180572, thu giữ của Nguyễn Đức Q; 01 bì niêm phong ký hiệu S, bên trong chứa 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei 353164102381982, gắn sim thuê bao 0852155063, thu giữ của Nguyễn Công S. Do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Truy thu số tiền 710.000 đồng nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Q, do bị cáo thu lợi bất chính.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức Q và Nguyễn Công S tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Vào sáng ngày 27/11/2024, Nguyễn Đức Q đã có hành vi rủ Nguyễn Công S mua ma tuý mục đích để bán kiếm lời. Q nói với S là ma tuý cỏ mỹ mua 300.000₫ (ba trăm nghìn đồng), Q chỉ còn 292.000₫ (hai trăm chín mươi hai nghìn đồng) trong tài khoản S đã cho Q 8.000₫ (tám nghìn đồng) để đủ tiền mua ma tuý. Q đã chuyển khoản cho S 02 lần, lần thứ nhất là 100.000₫ (một trăm nghìn đồng),

lần thứ hai là 192.000đ (một trăm chín mươi hai nghìn đồng). Sau đó, khoảng 23h cùng ngày, Q chở S bằng xe mô tô đến khu vực gần đường tròn Gang Thép TP Thái Nguyên để tìm mua ma tuý cỏ mỹ. Đến nơi, S xuống xe đi bộ thì gặp một nam thanh niên không quen biết mua được 02 gói ma túy cỏ mỹ với giá 300.000đồng. Tại phòng trọ của Q, S đưa lại ma túy cỏ mỹ cho Q, Q chia làm thành 03 túi, bán lại cho S 02 túi với giá 100.000đồng. Đến ngày 29/11/2024, Q tiếp tục bán cho S 01 túi ma túy còn lại với giá 150.000đồng để S sử dụng.

- Ngày 15/12/2024, Nguyễn Đức Q tiếp tục có hành vi nhờ Nguyễn Công S đi mua ma túy cỏ mỹ hộ Q mục đích để Q bán kiếm lời. S đồng ý, Q đã đưa cho S số tiền 1.500.000 đồng mua ma túy cỏ mỹ, S mua hết 1.400.000đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy, S đưa ma túy cỏ cho Q và trả lại Q 100.000đồng. Q nhận túi ma tuý từ S và chia thành 11 túi ma tuý nhỏ mục đích bán kiếm lời. Q bán cho cho S 01 túi ma tuý với giá 100.000 đồng.

Khoảng 04 giờ ngày 17/12/2024, tại khu Hồ Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên Q tiếp tục bán cho khách 02 gói ma túy cỏ mỹ với giá 360.000đồng. Số tiền Q bán ma túy cỏ mỹ cho S và bán cho khách được tổng 710.000 đồng, Qúy tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 04 giờ ngày 17/12/2024, thông qua tin nhắn ứng dụng Messeger, khách hỏi mua của Q 08 gói ma túy cỏ mỹ, Q đồng ý bán cho khách với giá 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng)/01 túi ma tuý. Khoảng 20 phút sau, Q đi taxi đến điểm hẹn để bán ma tuý cho khách, khi đi Q cất giấu ma tuý trong túi áo khoác phía trước bên trong, bên trái Q đang mặc. Tại đây, Q chưa kịp bán ma túy cho khách thì bị tổ công tác của Công an TP Thái Nguyên phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Q và Nguyễn Công S đã đủ yếu tố cấu thành tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều 251 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ từ 02 năm đến 07 năm".

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b, Phạm tội 02 lần trở lên".

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS các bị cáo được hưởng:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiệm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Q đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo S đã có hành vi mua hộ ma túy cho Q và mua lại ma túy của Q mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Q, S thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét vai trò trong vụ án này bị cáo Q, S tham gia đồng phạm với vai trò cùng nhau thực hiện tội phạm nên bị cáo Q, S bị Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật như nêu trên là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Đức Q chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, trước khi phạm tội là sinh viên Trường CĐ Kinh tế - Kỹ Thuật Thái Nguyên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí học tập, vì ham lợi nhuận bị cáo Q đã có hành vi mua bán ma túy mục đích thu lời bất chính dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có ông nội là người có công, được nhà nước tặng bằng khen , do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Công S chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, trước khi phạm tội, là sinh viên Trường CĐ Kinh tế - Kỹ Thuật Thái Nguyên, nhưng không chịu rèn luyện, tu chí học tập, do nghiện ma túy nên bị cáo S đã có hành vi nhận mua hộ ma túy cho Q, sau đó mua lại ma túy của Q để sử dụng cho bản thân dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình vì vậy được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Q, S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Q có thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do gia đình có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn do mẹ bị cáo đang bị mắc bệnh hiểm nghèo ung thư phải đi điều trị, bố bị cáo đã có thời gian công tác tại quân đội, gia đình luôn chấp hành tốt nội quy quy chế tại địa phương, quy định của pháp luật. Nên hội đồng xét xử cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo Q, cũng xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để giảm 1 phần hình phạt cho bị cáo S để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm

trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Q có hành vi mua bán ma túy mục đích kiếm lời nên cần phạt bổ sung bị cáo Q một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo S, do phạm tội mua bán mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích kiếm lời.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 bì niêm phong ký hiệu 9987/KL-KTHS(bên trong chứa 7,479 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Viện KHHS – Bộ Công an);

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2,(bên trong chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: + 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, Số Imei 352977095342005, gắn sim thuê bao 0562180572, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên. Thu giữ của Nguyễn Đức Q do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội

+ 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei 353164102381982, gắn sim thuê bao 0852155063, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên. Thu giữ của Nguyễn Công S do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu của Nguyễn Đức Q sô tiền 710.000đồng nộp ngân sách nhà nước do bị cáo Q có hành vi bán ma túy thu lợi bất chính.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Công S khai nhận mua được của một nam thanh niên không quen biết, không rõ nhân thân, lai lịch , địa chỉ vào ngày 27/11/2024 và ngày 15/12/2024 tại khu vực đường tròn Gang Thép Thái Nguyên. Quá trình điều tra không có tài liệu xác định được nam thanh niên đã bán ma tuý cho S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe máy Nguyễn Đức Q dùng chở Nguyễn Công S đi mua ma túy tại khu vực đường tròn Gang Thép Thái Nguyên ngày 27/11/2024 và ngày 15/12/2024. Quá trình điều tra Q khai nhận đã mượn xe của một người bạn tên Hải (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ) ở gần khu vực phòng trọ của Q, khi mượn xe Hải không biết Q sử dụng vào việc gì nên không có căn cứ để xử lý.

[9]. Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức Q**: 07 (Bảy) năm tù về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 17/01/2025.

1.2. Căn cứ vào: Điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công S:** 07 (Bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 17/01/2025.

2. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Q số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Công S mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 bì niêm phong ký hiệu 9987/KL-KTHS(bên trong chứa 7,479 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Viện KHHS – Bộ Công an);

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2,(bên trong chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: + 01 bì niêm phong ký hiệu Q, bên trong chứa 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, Số Imei 352977095342005, gắn sim thuê bao 0562180572, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên. Thu giữ của Nguyễn Đức Q;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu S, bên trong chứa 01 điện thoại Iphone màu vàng, số Imei 353164102381982, gắn sim thuê bao 0852155063, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và các hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên. Thu giữ của Nguyễn Công S.

+ Truy thu của Nguyễn Đức Q sô tiền 710.000đồng nộp ngân sách nhà nước do bị cáo Q có hành vi bán ma túy thu lợi bất chính.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 144 ngày 10/4/2024).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Công S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 05 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày ….. tháng …. năm 2018
Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy
2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tố Loan, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT : Tổ 12, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ 32, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Hưng, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm bằng Ninh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan: **15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Hưng: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu L, L2, L3; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE; 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 1: 354877082164628, Imei 2: 354877082164636, kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 235415/02/160125/9, kèm theo 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Loan để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 232 ngày 20/4/2018, Ủy nhiệm chi số 47 ngày 12/4/2018)

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .... năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá

trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Phi Hùng về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trưng Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung

sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoµng Q Söu